

Số: 66 /QĐ-MNKQ

Kiến Quốc, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND
và Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐND của
Hội đồng nhân dân thành phố

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON KIẾN QUỐC

Căn cứ Thông tư số 52/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về
việc Ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/06/2024 của Bộ
GDĐT ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục
thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về
công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách
nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố theo Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND huyện Kiến Thụy (biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Cán bộ giáo viên nhân viên và các bộ phận liên quan trong nhà trường căn cứ Quyết định thi hành./.



Ngô Thị Hồng

Kiến Quốc, ngày 27 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công khai kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố

Căn cứ Thông tư số 52/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thực hiện Kế hoạch số 46/KH-MNKQ ngày 19/9/2024 của Trường Mầm non Kiến Quốc về thực hiện công khai năm học 2024- 2025;

Trường mầm non Kiến Quốc thông báo về việc công khai kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố theo Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND huyện Kiến Thụy với trường mầm non Kiến Quốc như sau:

- Địa điểm niêm yết: Phòng Hội đồng, Website, bảng tin trường mầm non Kiến Quốc

- Nội dung niêm yết: Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND huyện Kiến Thụy về việc phân bổ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố;

- Thời gian niêm yết: Từ ngày 27/6/2025 đến hết ngày 26/7/2025.

Việc niêm yết này được thực hiện trong thời gian 30 ngày liên tục theo quy định, kết thúc niêm yết sẽ lập thành biên bản hoàn thành việc niêm yết.

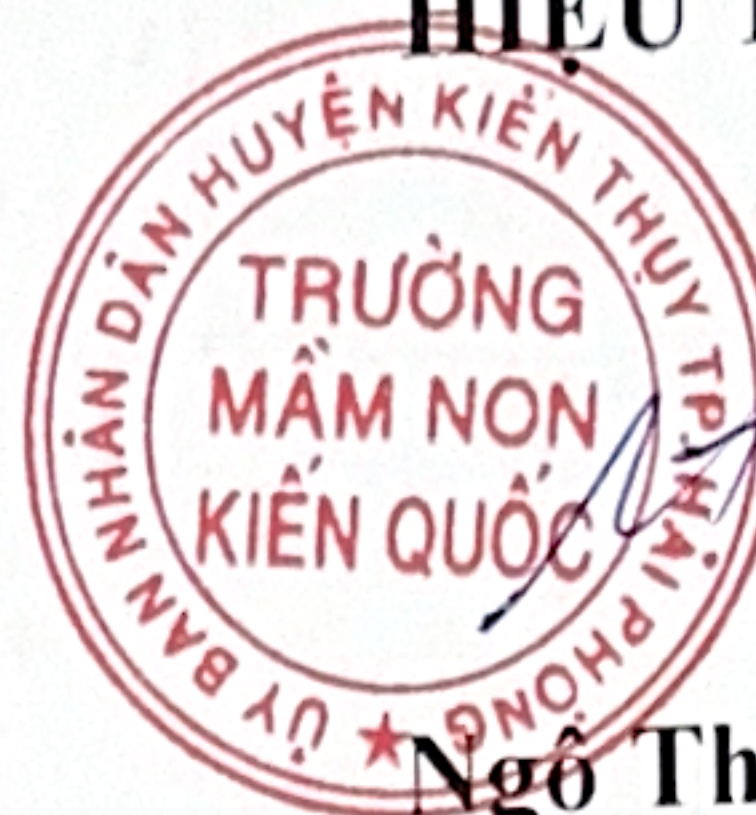
- Bộ phận thực hiện niêm yết công khai: Ban giám hiệu, Kế toán, Văn thư.

- Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Từ ngày 27/6/2025 đến hết ngày 26/7/2025.

- Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp tại bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường (mnkienquoc@kienthuy.edu.vn)

- Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc, chậm nhất là ngày 26/7/2025.

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Thị Hồng

BIÊN BẢN

**Về việc công khai kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND
và Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐND của
Hội đồng nhân dân thành phố**

Hôm nay, vào hồi giờ phút, ngày 27/6/2025, tại trường mầm non Kiến Quốc lập biên bản công khai kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố đối với trường mầm non Kiến Quốc theo Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND huyện Kiến Thụy và Thông báo ngày 27/6/2025 về việc công khai kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố như sau:

I, Thành phần:

- 1- Bà Ngô Thị Hồng - Hiệu trưởng.
- 2- Bà Đỗ Thị Hương Giang - Phó Hiệu trưởng.
- 3- Bà Nguyễn Thị Dung - Phó hiệu trưởng
- 4- Bà Vũ Thị Thắm – Giáo viên
- 5- Bà Đào Thị Nguyệt - TTCM MG
- 6- Bà Nguyễn Thị Hiếu - TTCMNT
- 7- Bà Đỗ Thị Hòa - Giáo viên

II, Nội dung:

1. Đ/c Ngô Thị Hồng - Hiệu trưởng trường Mầm non Kiến Quốc thông qua văn bản công khai theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

2. Thông báo các nội dung công khai: Quyết định phân bổ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố với trường mầm non Kiến Quốc theo Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND huyện Kiến Thụy;

3. Hình thức công khai.

- Thông báo trước hội đồng sư phạm.
- Niêm yết tại văn phòng.

4. Địa điểm, thời gian niêm yết.

- Niêm yết tại văn phòng trường Mầm non Kiến Quốc.
- Thời gian niêm yết từ ngày 27/6/2025 đến ngày 26/7/2025.
- Thực hiện niêm yết Công khai Quyết định phân bổ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố đối với trường mầm non Kiến Quốc theo Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND huyện Kiến Thụy;

Việc niêm yết này được thực hiện trong thời gian 30 ngày liên tục theo quy định, kết thúc niêm yết sẽ lập thành biên bản hoàn thành việc niêm yết.

5. Yêu cầu: Mọi cán bộ, giáo viên, công nhân viên xem bảng niêm yết các nội dung công khai nếu có điều gì thắc mắc sẽ phản ánh về Ban giám hiệu hoặc Chủ tài khoản trường Mầm non Kiến Quốc.

Biên bản lập xong vào hồi giờ phút, ngày 27/6/2025, đã được các thành phần cùng nghe và nhất trí thông qua 100%.

THƯ KÝ

Vũ Thị Thắm



Ngô Thị Hồng

Các thành viên

Nguyễn Thị Dung

Nguyễn Thị Hiền

Đỗ Thị Hương Giang

Đào Thị Nguyệt

Đỗ Thị Hòa

BIÊN BẢN

V/v kết thúc công khai kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố

Hôm nay, vào hồi giờ phút, ngày 28/7/2025, tại trường mầm non Kiến Quốc lập biên bản kết thúc công khai kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố đối với trường mầm non Kiến Quốc theo Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND huyện Kiến Thụy như sau:

I, Thành phần:

- 1- Bà Ngô Thị Hồng - Hiệu trưởng.
- 2- Bà Đỗ Thị Hương Giang - Phó Hiệu trưởng.
- 3- Bà Nguyễn Thị Dung - Phó hiệu trưởng
- 4- Bà Vũ Thị Thắm – Giáo viên
- 5- Bà Đào Thị Nguyệt - TTCM MG
- 6- Bà Nguyễn Thị Hiếu - TTCMNT
- 7- Bà Đỗ Thị Hòa - Giáo viên.

II, Nội dung:

1. Bà Ngô Thị Hồng - Hiệu trưởng nhà trường báo cáo nội dung Quyết định phân bổ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố đối với trường mầm non Kiến Quốc theo Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND huyện Kiến Thụy trong thời gian 30 ngày (từ ngày 27/6/2025 đến 26/7/2025):

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Thời gian công khai: Từ ngày 27/6/2025 đến hết ngày 26/7/2025.

Địa điểm niêm yết: Phòng Hội đồng trường mầm non Kiến Quốc, bảng tin.

- Trong thời gian niêm yết công khai đã nhận được sự quan tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, mọi người đều nhất trí, không có ý kiến chất vấn hoặc thắc mắc gì về bản niêm yết công khai.

- Nay thời gian niêm yết công khai đã hết, đ/c Hiệu trưởng tiến hành báo cáo, kết thúc công khai nội dung Quyết định phân bổ kinh phí thực hiện Nghị

quyết số 05/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố đối với trường mầm non Kiến Quốc theo Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND huyện Kiến Thụy theo đúng quy định.

2. Ý kiến của các đồng chí dự họp

- 100% các đ/c dự họp nhất trí với báo cáo, kết thúc công khai nội dung Quyết định phân bổ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố đối với trường mầm non Kiến Quốc theo Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND huyện Kiến Thụy trong thời gian 30 ngày (từ ngày 27/6/2025 đến 26/7/2025) và không có ý kiến gì thêm.

Biên bản lập xong vào hồi giờ phút, ngày 28/7/2025, đã được các thành phần tham dự cùng nghe và nhất trí thông qua 100%/.

THƯ KÝ

Vũ Thị Thắm

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Hồng

Các thành viên

Nguyễn Thị Dung

Nguyễn Thị Hiền

Đỗ Thị Hòa

Đỗ Thị Hương Giang

Đào Thị Nguyệt

Số: 3272 /QĐ-UBND

Kiến Thụy, ngày 26 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN THỤY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024 Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thi điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về mức chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, chính quyền, Đảng, Đoàn thể do thành phố quản lý;

Căn cứ Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phân bổ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ bổ sung kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện chi trả mức thu nhập bình quân tăng thêm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố cho viên chức khối giáo dục 06 tháng cuối năm 2024, số tiền: **49.072.810.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn mươi chín tỷ, không trăm bảy mươi hai triệu, tám trăm mười nghìn đồng)

Nguồn kinh phí thực hiện:

- Nguồn cải cách tiền lương thành phố được bổ sung có mục tiêu tại Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 26/6/2025: 14.143.356.000 đồng.
- Nguồn cải cách tiền lương huyện: 34.929.454.000 đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao phòng Tài chính - Kế hoạch cấp kinh phí theo Quyết định được duyệt.
2. Các đơn vị căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2025 được phân bổ thực hiện rút dự toán tại phòng giao dịch số 3 - KBNN khu vực III, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; chịu trách nhiệm về đối tượng chi trả, mức chi trả, số tháng chi trả và chịu trách nhiệm toàn bộ về tính hợp lý, hợp pháp của chứng từ chi tiêu và thanh toán, quyết toán theo đúng quy định.
3. Phòng giao dịch số 3 - KBNN khu vực III có trách nhiệm thực hiện kiểm soát chi, phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch kịp thời giải ngân đảm bảo tiến độ theo đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng giao dịch số 3 - KBNN khu vực III và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Văn Thủy

**TỔNG HỢP KINH PHÍ CHI TRẢ MỨC THU NHẬP BÌNH QUÂN TĂNG THÊM
CHO CÁN BỘ, VIÊN CHỨC KHỐI GIÁO DỤC 06 THÁNG CUỐI NĂM 2024**

DVT: đồng

TT	Nội dung	Số người	Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó			Ghi chú
				Nguồn CCTL thành phố	Nguồn CCTL cấp huyện	Nguồn CCTL đơn vị	
A	B	C	2	4	5	6	8
	Tổng cộng	1,683	49,072,810,000	14,143,356,000	34,929,454,000	-	-
I	Trung tâm dạy nghề và giáo dục TX	18	650,085,000	444,512,000	205,573,000		
II	Khởi trường học	1,665	48,422,725,000	13,698,844,000	34,723,881,000		
1	Bậc Mầm non	538	13,698,844,000	13,698,844,000	-	-	-
	MN Hữu Bằng	36	897,378,000	897,378,000			
	MN Đại Đồng	31	842,554,000	842,554,000			
	MN Minh Tân	26	650,150,000	650,150,000			
	MN Du Lễ	29	744,316,000	744,316,000			
	MN Đại Hà	22	629,698,000	629,698,000			
	MN Kiến Quốc	34	847,571,000	847,571,000			
	MN Thanh Sơn	26	760,208,000	760,208,000			
	MN Thụy Hương	24	643,964,000	643,964,000			
	MN Tân Phong	25	640,180,000	640,180,000			
	MN Đoàn Xá	33	807,409,000	807,409,000			
	MN Ngũ Đoan	29	752,683,000	752,683,000			
	MN Liên Cơ	24	642,680,000	642,680,000			
	MN Đông Phương	22	573,358,000	573,358,000			
	MN Tân Trào	35	843,957,000	843,957,000			
	MN Thuận Thiên	36	834,398,000	834,398,000			
	MN Đại Hợp	32	797,164,000	797,164,000			
	MN Tú Sơn	41	952,148,000	952,148,000			
	MN Ngũ Phúc	33	839,028,000	839,028,000			
2	Bậc Tiểu học	595	17,882,617,000	-	17,882,617,000		
	TH&THCS Du Lễ	18	546,469,000		546,469,000		
	Tiểu học Đại Hợp	39	1,081,697,000		1,081,697,000		
	TH&THCS Tân Phong	21	688,695,000		688,695,000		
	TH&THCS Thanh Sơn	26	830,496,000		830,496,000		
	Tiểu học Đại Hà	31	951,280,000		951,280,000		
	TH&THCS Thụy Hương	22	696,579,000		696,579,000		
	Tiểu học Đoàn Xá	33	899,122,000		899,122,000		
	Tiểu học Ngũ Phúc	30	762,835,000		762,835,000		
	Tiểu học Thuận Thiên	44	1,400,889,000		1,400,889,000		
	Tiểu học Thị Trấn	28	937,997,000		937,997,000		
	Tiểu học Hữu Bằng	43	1,261,605,000		1,261,605,000		
	Tiểu học Kiến Quốc	42	1,168,096,000		1,168,096,000		
	Tiểu học Minh Tân	33	1,056,159,000		1,056,159,000		
	Tiểu học Đông Phương	32	987,065,000		987,065,000		
	Tiểu học Tú Sơn	50	1,497,838,000		1,497,838,000		
	Tiểu học Đại Đồng	31	982,492,000		982,492,000		
	Tiểu học Tân Trào	38	1,139,989,000		1,139,989,000		
	Tiểu học Ngũ Đoan	34	993,314,000		993,314,000		
3	Bậc THCS	532	16,841,264,000	-	16,841,264,000		
	TH&THCS Du Lễ	23	745,292,000		745,292,000		
	THCS Đại Hà	26	883,571,000		883,571,000		
	THCS Kiến Phúc	62	1,937,656,000		1,937,656,000		
	THCS Đại Đồng - Đông Phương	53	1,838,324,000		1,838,324,000		
	THCS Minh Tân	31	999,829,000		999,829,000		

TT	Nội dung	Số người	Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó			Ghi chú
				Nguồn CCTL thành phố	Nguồn CCTL cấp huyện	Nguồn CCTL đơn vị	
	THCS Từ Sơn	42	1,307,301,000		1,307,301,000		
	THCS Hữu Bằng	32	1,014,588,000		1,014,588,000		
	THCS Đoàn Xá	34	972,693,000		972,693,000		
	TH&THCS Tân Phong	22	718,039,000		718,039,000		
	THCS Ngũ Đoan	31	930,324,000		930,324,000		
	THCS Đại Hợp	30	914,943,000		914,943,000		
	TH&THCS Thụy Hương	25	826,897,000		826,897,000		
	THCS thị trấn Núi Đồi	32	1,029,455,000		1,029,455,000		
	THCS Tân Trào	31	901,370,000		901,370,000		
	TH&THCS Thanh Sơn	27	904,626,000		904,626,000		
	THCS Thuận Thiên	31	916,356,000		916,356,000		